

Bản án số: **10/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 22 - 5 - 2023

V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Duy Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhung và ông Phạm Việt Trung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Hiếu – Thư ký viên TAND huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Nga – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 10/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị Vân A - Sinh năm 2002 (*Có mặt*).

HKTT: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

**Bị đơn:** Anh Phạm Văn H - Sinh năm 1997 (*Vắng mặt*).

HKTT và nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

*Anh Phạm Văn H có văn bản ủy quyền cho bà Hoàng Thị V (về nội dung tranh chấp nuôi con).*

**Người làm chứng:**

+ Bà Vũ Thị M, sinh năm 1982 (*Có mặt*).

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương.

+ Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1977 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Vân A trình bày yêu cầu như sau:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn H được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/9/2021 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn chị và anh H chung sống với gia đình nhà chồng tại thôn B, xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống vợ chồng không có tiếng nói chung, chị không cảm nhận được tình cảm yêu thương vợ chồng mà cuộc sống gia đình lúc nào cũng căng thẳng, không hạnh phúc. Trong thời gian chị mang thai và do dịch bệnh Covid-19 nên chị không đi dạy học được, anh H và gia đình coi thường chị, nói chị không biết kiếm tiền, ăn bám chồng vào gia đình chồng. Sau khi chị sinh con, anh H và gia đình không quan tâm, giúp đỡ chị mà để mặc tự chị chăm con và còn yêu cầu chị bán hàng để kiếm tiền. Khoảng tháng 07/2022, chị có xin phép về gia đình bố mẹ để chơi khoảng 01 tháng nhưng chỉ được vài ngày, anh H và bố mẹ chồng anh H đã lên đón chị và con về nhưng chị không muốn về nên anh H nhắn tin, nói xấu chị và gia đình chị với họ hàng, xóm giềng khiến gia đình chị rất bức xúc và chị quyết định không quay lại chung sống cùng anh H nữa. Khoảng tết nguyên đán năm 2023, anh H có đến đón con về ăn tết nhưng sau đó không bàn giao lại cho chị để tiếp tục nuôi dưỡng và cản trở không cho chị gặp con. Chị cùng mẹ chị đến thăm con nhưng gia đình anh H ngăn cản, to tiếng đuổi chị và mẹ chị về không cho gặp nên chị rất bức xúc và quyết định làm đơn xin ly hôn anh H. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống gia đình không có hạnh phúc, mâu thuẫn đã căng thẳng, trầm trọng không thể hàn gắn, níu kéo nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

+ Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là Phạm Văn H1, sinh ngày 06/6/2022 hiện do anh H nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được nuôi con chung Phạm Văn H1 cho đến khi con chung trưởng thành vì hiện nay con chung Phạm Văn H1 còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và cần sự chăm sóc của người mẹ. Chị không đồng ý để anh H nuôi con vì từ khi anh H đón cháu về nuôi, anh H đã ngăn cản không cho chị và gia đình chị đến thăm con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Chị tự nguyện không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Về điều kiện nuôi con: Chị xác định bản thân có nơi ăn ở ổn định tại gia đình bố mẹ đẻ tại thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Hải Dương. Chị có nghề nghiệp ổn định là giáo viên mầm non với mức lương là 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng, ngoài ra chị còn bán hàng online để gia tăng thu nhập nên tổng thu nhập hàng tháng của chị khoảng 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng. Gia đình chị cũng sẵn sàng tạo mọi điều kiện để chị nuôi dưỡng con. Chị xác định mình có đủ khả năng về nơi ăn ở, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Vũ Thị Vân A không đề nghị tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, anh H trình bày quan điểm như sau:*

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Vũ Thị Vân A được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 22/9/2021 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng anh về chung sống với nhau tại gia đình anh ở thôn B, xã B. Anh H xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng do không hợp nhau trong cuộc sống anh có mắng để góp ý với chị Vân A và để vợ chồng cùng hiểu nhau, cùng xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Anh chưa bao giờ chửi, đánh, đuổi chị Vân A tuy nhiên chị Vân A là người trầm tính, ít nói, không chia sẻ vui buồn với anh trong cuộc sống. Ngày 7/7/2022, sau khi chị Vân A sinh con được 1 tháng, không hiểu vì lý do gì mà chị Vân A đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở mà không quay lại chung sống cùng anh nữa. Anh và gia đình đã 3 lần đến tìm đón mẹ con chị Vân A về để đoàn tụ nhưng chị Vân A cương quyết không về. Bên cạnh đó mẹ chị Vân A không vun vén hạnh phúc cho vợ chồng anh mà nhiều lần còn đe dọa không cho chị Vân A về nhà anh. Mẹ chị Vân A còn gọi điện cho người thân và hàng xóm láng giềng của anh để nói xấu anh. Trước Tết Nguyên đán năm 2023, anh và bố mẹ anh đến gia đình chị Vân A nói chuyện muốn đón mẹ con chị Vân A về nhưng chị Vân A không về mà chỉ đồng ý cho anh đón con về ăn Tết. Nay, chị Vân A làm đơn xin ly hôn, anh xác định không muốn ly hôn mà muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Nếu chị Vân A vẫn cương quyết ly hôn thì anh cũng đành chịu tuy nhiên bản thân anh không bao giờ ly hôn vợ.

+ Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 01 con chung Phạm Văn H1, sinh ngày 06/6/2022, hiện con chung đang ở cùng anh từ Tết Nguyên đán năm 2023 cho đến nay. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu tòa án giải quyết tuy nhiên nếu chị Vân A vẫn cương quyết xin ly hôn thì nguyện vọng của

anh đề nghị giải quyết cho anh được nuôi dưỡng con chung Phạm Văn H1 cho đến khi con chung trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh tự nguyện không yêu cầu chị Vân A cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh.

Về điều kiện nuôi con: Anh H xác định có điều kiện nuôi con tốt hơn chị Vân A, anh H đang làm nghề lái xe đưa đón người nước ngoài với mức thu nhập hàng tháng khoảng 30.000.000đ/tháng. Về chỗ ở, anh H xác định bố mẹ anh đã làm thủ tục tặng cho anh quyền sử dụng đất tại xã B, ngoài ra bố mẹ anh cũng hỗ trợ anh trong việc chăm sóc con. Anh cam đoan mình có đủ khả năng và điều kiện để nuôi con đến khi con chung trưởng thành.

+ Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Anh H không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị Vân A có mặt giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Văn H và giao cho chị được quyền nuôi con chung Phạm Văn H1 cho đến khi con chung trưởng thành; bị đơn anh Phạm Văn H và người được anh H ủy quyền là bà Hoàng Thị V vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng, đảm bảo các nguyên tắc xét xử. Các đương sự đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72 BLTTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Vân A, xử cho chị Vũ Thị Vân A được ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Giao cho chị Vũ Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Văn H1, sinh ngày 06/6/2022, thời gian kể từ tháng 05/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành. Chị Vũ Thị Vân A tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Vân A, anh H đều không yêu cầu nên không phải giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị Vân A là người khởi kiện nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Vân A khởi kiện xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con với anh Phạm Văn H, hiện anh H đang cư trú tại xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[1.1] Bị đơn là anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

[2] Về các quan hệ pháp luật cần giải quyết:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phạm Văn H được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 22/9/2021 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hải Dương, khi đăng ký kết hôn chị Vũ Thị Vân A và anh Phạm Văn H đều đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân này là hợp pháp.

[2.1.1] Về mâu thuẫn của vợ chồng: Nguyên đơn chị Vũ Thị Vân A xác định vợ chồng chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng căng thẳng, không hạnh phúc thể hiện ở việc thời gian chị mang thai và do dịch bệnh Covid-19 nên chị không đi dạy học được, anh H và gia đình coi thường chị, có lời lẽ xúc phạm chị, nói chị không biết kiếm tiền, ăn bám chồng vào gia đình chồng. Sau khi chị sinh con, anh H và gia đình không quan tâm, giúp đỡ chị mà để mặc chị tự chăm con và còn yêu cầu chị bán hàng để kiếm tiền. Khoảng tháng 07/2022, do mâu thuẫn nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ để ở thôn P, xã T và ly thân với anh H từ thời gian đó cho đến nay. Tết nguyên đán năm 2023, anh H đến đón con về ăn tết nhưng sau đó không bàn giao lại cho chị để tiếp tục nuôi dưỡng và cản trở

không cho chị gặp con, chị và mẹ chị đến thăm con nhưng gia đình anh H ngăn cản, to tiếng đuổi chị và mẹ chị về không cho gặp con nên chị rất bức xúc và quyết định làm đơn xin ly hôn anh H. Bị đơn anh Phạm Văn H không đồng ý ly hôn và xác định vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng do không hợp nhau trong cuộc sống anh có mắng để góp ý với chị Vân A và để vợ chồng cùng hiểu nhau, cùng xây dựng cuộc sống hạnh phúc. Anh chưa bao giờ chửi, đánh, đuổi chị Vân A tuy nhiên chị Vân A là người trầm tính, ít nói, không chia sẻ vui buồn với anh trong cuộc sống. Ngày 7/7/2022, chị Vân A đã tự ý đưa con về gia đình bố mẹ đẻ ở mà không quay lại chung sống cùng anh nữa. Anh và gia đình đã 3 lần đến tìm đón nhưng chị Vân A cương quyết không về. Đến nay anh cũng không còn biện pháp nào để hàn gắn tình cảm.

[2.1.2] Theo thôn B, xã B cung cấp: Khoảng năm 2021, anh Phạm Văn H kết hôn với chị Vũ Thị Vân A và sinh sống với nhau tại gia đình anh H ở thôn B. Vợ chồng chung sống được một thời gian thì hai bên xảy ra mâu thuẫn, chị Vân A bỏ về gia đình bố mẹ đẻ sinh sống và ly thân với anh H cho đến nay. Ngày 18/3/2023, thôn có nhận được thông tin về việc mất trật tự xảy ra tại gia đình anh H liên quan giữa gia đình anh H và gia đình chị Vân A.

[2.1.3] Theo bà Vũ Thị M là mẹ đẻ chị Vân A cung cấp: Chị Vân A và anh H trong cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và do gia đình nhà chồng đối xử không tốt, coi thường và lộng mạt chị Vân A nên sau khi sinh con 01 tháng, vào khoảng tháng 07/2022, chị Vân A đã trở về nhà đẻ sinh sống và ly thân với anh H từ thời gian đó cho đến nay. Sau khi vợ chồng ly thân, hai bên còn xảy ra việc anh H đón con chung về nuôi dưỡng nhưng ngăn cản không cho bà và chị Vân A thăm nom mà đuổi bà và chị Vân A về dẫn đến gia đình bà rất bức xúc với gia đình anh H.

[2.1.4] Từ những căn cứ nêu trên có thể khẳng định, chị Vũ Thị Vân A và anh Phạm Văn H có mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, vợ chồng không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vân A, xử cho chị Vân A ly hôn anh H là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Vũ Thị Vân A và anh Phạm Văn H đều xác định vợ chồng có 01 con chung là Phạm Văn H1, sinh ngày 06/6/2022 hiện do anh H nuôi dưỡng. Nguyên đơn chị Vân A đề nghị giải quyết cho chị nuôi con chung Phạm Văn H1 vì con chung còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi và chị là giáo viên mầm non nên có khả năng nuôi con hơn anh H, chị không đồng ý cho anh H nuôi con

vì trong thời gian vừa qua, gia đình chị nhiều lần đến thăm cháu H1 nhưng anh H và gia đình anh H đều gây khó khăn cho chị trong việc thăm gặp. Bị đơn anh H cũng thể hiện nguyện vọng được nuôi con chung Phạm Văn H1 trong trường hợp vợ chồng ly hôn với lý do điều kiện về chỗ ở và kinh tế của anh H tốt hơn nhiều so với chị Vân A.

[2.2.1] Về điều kiện nuôi con của hai bên: Chị Vân A và anh H đều có nơi ở ổn định, chị Vân A đang cùng gia đình bố mẹ đẻ ở thôn P, xã T còn anh H đang ở cùng gia đình tại thôn B, xã B. Về thu nhập, chị Vân A xác định chị đang là giáo viên mầm non với mức lương là 5.000.000đ đến 6.000.000đ/tháng, ngoài ra chị còn bán hàng online để kiếm thêm thu nhập nên tổng thu nhập hàng tháng của chị khoảng từ 8.000.000đ đến 10.000.000đ/tháng còn theo anh H hiện anh đang làm nghề lái xe và kinh doanh bất động sản thu nhập khoảng 30.000.000đ/tháng, ngoài ra anh H còn xác định mình có xe ô tô và nhà đất do bố mẹ cho tặng. Như vậy, chị Vân A và anh H đều có nơi ở và có thu nhập ổn định nên đều có đủ điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, xem xét hiện nay con chung Phạm Văn H1, sinh ngày 06/6/2022 còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi (tính đến thời điểm tòa án xét xử vụ án, cháu H1 mới được 11 tháng 16 ngày tuổi) và bản thân chị Vân A là giáo viên mầm non có kinh nghiệm, khả năng trong việc chăm sóc trẻ nhỏ hơn nên cần chấp nhận ý kiến của chị Vân A, giao con chung Phạm Văn H1 cho chị Vân A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp và tuân thủ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2.2] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Do chị Vân A tự nguyện không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên anh H không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Vân A.

[2.2.3] Về quyền thăm nom con chung: Anh Phạm Văn H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị Vân A và anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Vũ Thị Vân A là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Vũ Thị Vân A.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vũ Thị Vân A được ly hôn anh Phạm Văn H.

**2. Về con chung:** Giao cho chị Vũ Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Phạm Văn H1, sinh ngày 06/6/2022 (hiện con chung đang ở cùng anh Phạm Văn H). Thời gian kể từ tháng 05/2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi trưởng thành.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng:* Chị Vũ Thị Vân A tự nguyện không yêu cầu anh Phạm Văn H cấp dưỡng nuôi con chung.

*Về quyền thăm nom con chung:* Anh Phạm Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**3. Về tài sản chung, nợ chung, công sức:** Chị Vũ Thị Vân A, anh Phạm Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Chị Vũ Thị Vân A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn được đối trừ vào tiền tạm ứng án phí số tiền 300.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0002275 ngày 01/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương. Chị Vân A đã nộp đủ tiền án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều**



30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Bình Xuyên, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;
- Lưu VP và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Duy Hải**